TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 182/2018/QĐST-VHNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 28 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số: 506/2018/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 về việc "*Thuận tình ly hôn*", giữa:

- *Người yêu cầu*: 1/ Ông **T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà **T1**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: khu vực A, đường C, phường K, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông T và bà T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông T và bà T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung có 02 cháu*: L (Giới tính: nữ; sinh ngày 28/9/2011) và L2 (Giới tính: nữ; sinh ngày 19/3/2015). Thống nhất giao cháu L cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng; cháu L2 sẽ do bà T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các bên không phải cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T và bà T2 theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông T tự nguyện nộp thay lệ phí hôn nhân cho bà T1. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông T đã nộp theo biên lai thu số 001683 ngày 16/8/2018 thành lệ phí hôn nhân sơ thẩm phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- UBND P.Hưng Lợi, Q.NK;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Văn Hứng